

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 11 năm 2024



Xác thực tài khoản trên các nền tảng mạng xã hội theo Nghị định 147/2024/NĐ-CP

Sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng mạng xã hội hiện nay đã mở ra không gian kết nối và giao lưu không biên giới. Tuy nhiên, để bảo đảm an ninh thông tin và quyền lợi của người sử dụng tại Việt Nam, Nghị định 147/2024/NĐ-CP đã ban hành những quy định cụ thể về việc xác thực tài khoản trên các nền tảng này. Bài viết sẽ phân tích chi tiết những đối tượng bắt buộc xác thực tài khoản trên các nền tảng mạng xã hội theo quy định mới này.

Chuyên đề 1

QUY ĐỊNH

Về khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Chuyên đề 2

QUY ĐỊNH

Về các trường hợp mua cổ phiếu mà không cần có đủ tiền khi đặt lệnh

Chuyên đề 3

QUY ĐỊNH

Về hỗ trợ tối đa đến 100% kinh phí nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

Chuyên đề 4

QUY ĐỊNH

Bổ sung trường hợp chỉ dẫn sai trong sở hữu công nghiệp từ ngày 15/11/2024

PHẦN 1

Xác thực tài khoản trên các nền tảng mạng xã hội theo Nghị định 147/2024/NĐ-CP

Theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP quy định:

“Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài khi cung cấp thông tin xuyên biên giới cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan của Việt Nam.”

Điều này có nghĩa là mọi doanh nghiệp, dù không đặt trụ sở tại Việt Nam nhưng cung cấp dịch vụ xuyên biên giới cho người dùng tại đây, đều phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam.

Ngày nay, rất nhiều mạng xã hội phổ biến hiện thuộc sở hữu của các tập đoàn đa quốc gia, hoạt động xuyên biên giới tới người dùng Việt Nam. Những tập đoàn này không chỉ phải đảm bảo việc cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu người dùng mà còn cần thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý theo quy định tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP.



Căn cứ khoản 3 Điều 23 Nghị định này quy định:

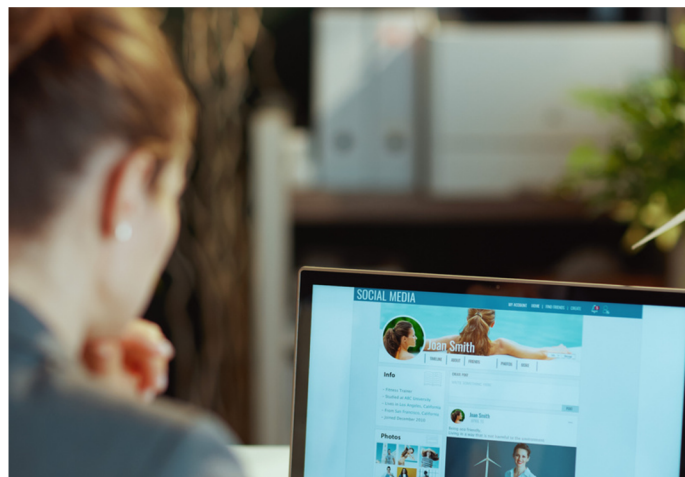
“Chỉ những tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam có sử dụng dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam hoặc có tổng số lượt truy cập từ Việt Nam (total visits) thường xuyên trong 01 tháng (số liệu thống kê trung bình trong thời gian 06 tháng liên tục) từ 100.000 (một trăm nghìn) lượt trở lên có trách nhiệm như sau:

a) Thông báo thông tin liên hệ cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo quy định tại khoản 4 Điều này trong thời gian 60 ngày kể từ thời điểm có sử dụng dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam hoặc đáp ứng số lượng người truy cập theo quy định tại khoản 3 Điều này;

...

đ) Lưu trữ thông tin của người sử dụng dịch vụ từ Việt Nam khi đăng ký tài khoản mạng xã hội, bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại di động tại Việt Nam (hoặc số định danh cá nhân); trường hợp người sử dụng dịch vụ mạng xã hội là trẻ em (dưới 16 tuổi) thì cha, mẹ hoặc người giám hộ theo pháp luật dân sự của trẻ em đăng ký tài khoản bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ theo pháp luật dân sự của trẻ em và có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung trẻ em truy cập, đăng tải và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội;

e) Thực hiện xác thực tài khoản của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng số điện thoại di động tại Việt Nam. Chỉ trong trường hợp người sử dụng xác nhận không có số điện thoại di động tại Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ mạng xã hội thực hiện xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.



Trường hợp người sử dụng dịch vụ mạng xã hội sử dụng tính năng livestream với mục đích thương mại, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ mạng xã hội thực hiện xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

Bảo đảm chỉ những tài khoản đã xác thực mới được đăng tải thông tin (viết bài, bình luận, livestream) và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội;

o) Tuân thủ quy định tại điểm c khoản 6 Điều 24 Nghị định này khi cung cấp dịch vụ mạng xã hội;

Chỉ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam đã thông báo thông tin liên hệ cho Bộ Thông tin và Truyền thông mới được cung cấp tính năng livestream hoặc cung cấp các hoạt động có phát sinh doanh thu dưới mọi hình thức;”

Có thể thấy, những tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam như Facebook, Instagram, YouTube, TikTok, Threads,... có sử dụng dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam hoặc có tổng số lượt truy cập từ Việt Nam (total visits) thường xuyên trong 01 tháng (số liệu thống kê trung bình trong thời gian 06 tháng liên tục) từ 100.000 (một trăm nghìn) lượt trở lên phải có trách nhiệm:



- Thông báo thông tin liên hệ cho Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu trữ thông tin của người sử dụng dịch vụ từ Việt Nam khi đăng ký tài khoản mạng xã hội;
- Thực hiện xác thực tài khoản của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng số điện thoại di động tại Việt Nam hoặc bằng số định danh cá nhân.



Theo quy định tại khoản 10 Điều 82 Nghị định này:

“10. Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong nước thực hiện xác thực những tài khoản đang hoạt động của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 23 và điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định này.”

Như vậy, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 25/12/2024 (thời điểm Nghị định 147/2024/NĐ-CP có hiệu lực), các trang mạng xã hội sẽ yêu cầu người dùng thực hiện xác thực. Việc xác thực sẽ được thực hiện thông qua số điện thoại di động tại Việt Nam hoặc số định danh cá nhân của người dùng. Riêng đối với nhu cầu sử dụng các fanpage hoặc các tài khoản để livestream với mục đích bán hàng thì các tài khoản này phải được xác thực bằng số định danh cá nhân, không được xác thực bằng số điện thoại. Với những tài khoản không hoàn tất thủ tục xác thực, tức là không có thông tin xác thực hợp lệ, người dùng sẽ không được phép thực hiện các hoạt động như đăng tải nội dung, viết bình luận hoặc tham gia vào các hoạt động tương tác trên các nền tảng xã hội.



Nhìn chung, quy định yêu cầu xác thực người dùng trên các nền tảng mạng xã hội thông qua số điện thoại di động hoặc giấy tờ tùy thân được coi là một giải pháp hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế tại Việt Nam. Điều này xuất phát từ việc 100% công dân Việt Nam hiện nay đã sở hữu mã số định danh cá nhân hoặc căn cước công dân gắn chip, giúp dễ dàng xác minh thông tin cá nhân. Đồng thời, xu hướng ngày càng tăng người sử dụng các ứng dụng trên điện thoại di động tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai xác thực thông qua số điện thoại di động. Bên cạnh đó, sự nỗ lực trong việc chuẩn hóa và định danh điện tử thông qua việc xác thực thông tin thuê bao cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tình trạng tài khoản ảo, SIM rác hay SIM không chính chủ, vốn là những vấn đề gây ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn thông tin và trật tự mạng xã hội.

Tóm lại, việc triển khai các quy định về xác thực tài khoản theo Nghị định 147/2024/NĐ-CP đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc thiết lập môi trường mạng an toàn tại Việt Nam. Những yêu cầu chặt chẽ về lưu trữ và xác thực thông tin không chỉ nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới mà còn đảm bảo quyền lợi của người dùng, đặc biệt trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân. Điều này đòi hỏi các bên liên quan, từ nhà cung cấp đến người sử dụng, cần chủ động tuân thủ và thích ứng để hướng đến sự phát triển bền vững và an toàn trong không gian số.

PHẦN 2

Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản có hiệu lực trong tháng



01

Quy định về khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Ngày 06/9/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2024, quy định về việc quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia trong lĩnh vực xây dựng.

Theo Nghị định này, các cơ quan quản lý nhà nước được phép truy cập và sử dụng toàn bộ các trường dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Việc này phải tuân theo quy định pháp luật hiện hành về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và tiếp cận thông tin, đồng thời phải đáp ứng đúng nhu cầu hoạt động của cơ quan.

Đối với tổ chức, cá nhân, họ có quyền tiếp cận các dữ liệu mở đã được công khai. Nếu muốn khai thác thêm các dữ liệu khác, họ cần gửi yêu cầu bằng văn bản, phù hợp với quy định pháp luật liên quan và mục đích sử dụng cụ thể.

Việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia này được thực hiện thông qua các hình thức như:

- Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử do Bộ Xây dựng quản lý;
- Các yêu cầu bằng văn bản theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin đối với dữ liệu không thuộc nhóm dữ liệu mở (theo khoản 3 Điều 6 và khoản 4 Điều 7 của Nghị định).

Đặc biệt, các cơ quan nhà nước không được phép yêu cầu cá nhân hoặc tổ chức cung cấp các giấy tờ hay thông tin đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Dữ liệu được cung cấp và khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia này được công nhận có giá trị pháp lý tương đương với văn bản giấy, sử dụng chính thức trong các hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng.

Các trường hợp mua cổ phiếu mà không cần có đủ tiền khi đặt lệnh



Từ ngày 02/11/2024, Thông tư số 68/2024/TT-BTC chính thức có hiệu lực, sửa đổi và bổ sung một số nội dung trong các Thông tư liên quan đến giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán, hoạt động của công ty chứng khoán, cũng như quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo đó, nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ tiền khi thực hiện lệnh mua chứng khoán, trừ các trường hợp sau:

- Nhà đầu tư thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định;
- Các tổ chức nước ngoài tham gia đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam mua cổ phiếu không yêu cầu đủ tiền khi đặt lệnh, theo quy định hiện hành.

Ngoài ra, Thông tư cũng bổ sung quy định rằng các công ty chứng khoán phải đánh giá rủi ro thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, để xác định số tiền cần thiết khi đặt lệnh mua cổ phiếu (nếu có). Việc này được thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài hoặc người đại diện được ủy quyền của họ.

Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thanh toán đầy đủ số tiền cho giao dịch mua cổ phiếu, nghĩa vụ thanh toán phần thiếu sẽ chuyển sang công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư đã đặt lệnh thông qua tài khoản tự doanh. Lợi nhuận, chi phí phát sinh và các khoản lỗ trong giao dịch sẽ được xử lý theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, hoặc đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư.

Nếu ngân hàng lưu ký của nhà đầu tư nước ngoài xác nhận sai số dư tiền gửi, dẫn đến tình trạng thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu, ngân hàng này sẽ chịu trách nhiệm thanh toán phần thiếu và các chi phí phát sinh (nếu có) với công ty chứng khoán.

Hỗ trợ tối đa đến 100% kinh phí nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

Ngày 12/9/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/11/2024 nhằm hướng dẫn chi tiết việc thực thi Luật Hợp tác xã năm 2023, đặc biệt về chính sách hỗ trợ nhân rộng các mô hình hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.



Theo Nghị định này, ngân sách nhà nước có thể hỗ trợ tối đa đến 100% chi phí triển khai các chính sách hỗ trợ. Mức hỗ trợ cụ thể sẽ do các Bộ, cơ quan trung ương và Hội đồng nhân dân ở từng cấp quyết định dựa trên tình hình thực tế.

Ngoài ra, Luật Hợp tác xã năm 2023 đã bổ sung quyền mới cho các hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, đó là “quyền cho vay nội bộ.” Quy định chi tiết về quyền này được nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 113/2024/NĐ-CP. Đây là điểm mới hoàn toàn, lần đầu tiên đưa ra khung pháp lý cho hoạt động cho vay nội bộ trong các tổ chức hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, điều chưa từng được áp dụng trước đây.

Bổ sung trường hợp chỉ dẫn sai trong sở hữu công nghiệp từ ngày 15/11/2024

Vào ngày 30/9/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 06/2024/TT-BKHHCN nhằm sửa đổi và bổ sung các quy định của Thông tư 11/2015/TT-BKHHCN liên quan đến việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 99/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Thông tư 06/2024/TT-BKHHCN tập trung vào hai nội dung chính:

a. Sửa Thông tư hướng dẫn xử phạt hành chính lĩnh vực sở hữu công nghiệp

Ngày 04/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 46/2024/NĐ-CP, sửa đổi và bổ sung một số nội dung của Nghị định 99/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Trên cơ sở này, Thông tư 06/2024/TT-BKHHCN được ban hành nhằm sửa đổi và bổ sung một số quy định trong Thông tư 11/2015/TT-BKHHCN, đơn cử:

- **Về phạm vi điều chỉnh:**

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 99/2013/NĐ-CP, đã được sửa đổi bởi Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024.

- **Đối tượng áp dụng:**

- + Các đối tượng nêu tại Điều 1a của Nghị định 99/2013/NĐ-CP khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;
- + Những người có thẩm quyền xử phạt và lập biên bản vi phạm hành chính, theo quy định từ Điều 15 đến Điều 21a của Nghị định 99/2013/NĐ-CP;
- + Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình xử phạt hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.



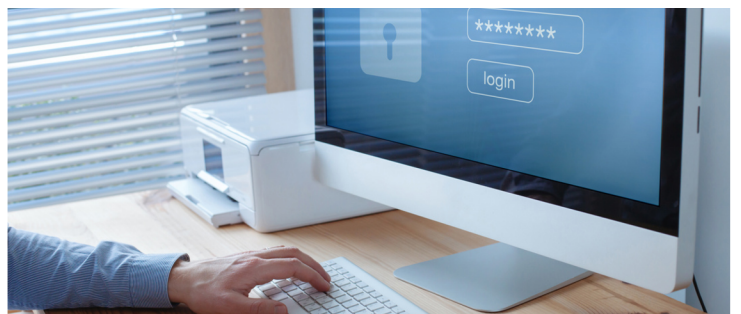
Bổ sung trường hợp chỉ dẫn sai trong sở hữu công nghiệp từ ngày 15/11/2024

b. Áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xem xét, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính là tạm giữ tên miền khi nhận được các tài liệu hợp lệ của chủ thể kiến nghị xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền được quy định tại Điểm a Khoản 16 Điều 14 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013, bao gồm:

01

Đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính “tạm giữ tên miền” (bằng văn bản riêng hoặc thể hiện trong đơn kiến nghị xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền);



02

Văn bản ủy quyền theo quy định tại Điều 23 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 (nếu có);

03

Tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 19 Thông tư 11/2015/TT-BKHCN ngày 26/6/2015.



PHẦN 3

Một số văn bản có hiệu lực trong tháng

STT	Tên văn bản	Ngày có hiệu lực
NGHỊ ĐỊNH		
1	Nghị định 111/2024/NĐ-CP quy định hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng	01/11/2024
2	Nghị định 133/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2021/NĐ-CP quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tin dụng	01/11/2024
3	Nghị định 113/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	01/11/2024
4	Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	15/11/2024
5	Nghị định số 118/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự	15/11/2024
6	Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 5/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục	20/11/2024

7	Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 5/10/2024 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	20/11/2024
8	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 8/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	26/11/2024
THÔNG TƯ		
9	Thông tư 09/2024/TT-BTP Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý	01/11/2024
10	Thông tư 53/2024/TT-BQP quy định điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	01/11/2024
11	Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán	02/11/2024
12	Thông tư 07/2024/TT-BGDĐT sửa đổi bổ Điều 7 và thay thế Phụ lục II, Phụ lục III của Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	02/11/2024
13	Thông tư 11/2024/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập	04/11/2024



14	Thông tư số 46/2024/TT-BCA của Bộ Công an: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông	15/11/2024
15	Thông tư 70/2024/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	15/11/2024
16	Thông tư 06/2024/TT-BKHCN sửa đổi Thông tư 11/2015/TT-BKHCN hướng dẫn Nghị định 99/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp	15/11/2024
17	Thông tư 46/2024/TT-NHNN quy định việc áp dụng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	20/11/2024
18	Thông tư số 47/2024/TT-NHNN sửa đổi khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN	20/11/2024
19	Thông tư 48/2024/TT-NHNN quy định áp dụng lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	20/11/2024
20	Thông tư 21/2024/TT-BCT quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh	25/11/2024

QUYẾT ĐỊNH

21	Quyết định 2411/QĐ-NHNN quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	20/11/2024
22	Quyết định 2410/QĐ-NHNN về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 46/2024/TT-NHNN	20/11/2024
23	Quyết định 3278/QĐ-BGDĐT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	20/11/2024
24	Quyết định 3277/QĐ-BGDĐT công bố thủ tục hành chính mới; sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	20/11/2024

